

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án tranh chấp dân sự thụ lý số: 212/2026/TLST - DS ngày 10 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H (H1); địa chỉ: Số B B, N, phường S, thành phố Hồ Chí Minh; người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Đ – Tổng giám đốc; đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Linh C, sinh năm: 1983, CCCD: 042183000123 – Phó giám đốc phụ trách – H1 Chi nhánh Q – Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H (*Theo Quyết định ủy quyền số 2288A/2025/QĐ-TGD ngày 13/5/2025 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H*); đại diện theo ủy quyền lại: Ông Trần Nguyên H, sinh năm 1988, CCCD: 044088001331 – Chuyên viên QHKHCN- H1 (*Theo giấy ủy quyền số 13A/2026GUQ.H1 ngày 20/5/2026 của bà Nguyễn Thị Linh C – Phó Giám đốc phụ trách – H1*); địa chỉ: Số C T, phường Đ, tỉnh Quảng Trị.

- *Bị đơn:* Ông Đinh Công T, sinh năm 1956, CCCD: 042056010124 và bà Nguyễn Thị Đ1, sinh năm 1956, CCCD: 04156017583; HKTT: Xóm I, xã P, huyện

H, tỉnh Hà Tĩnh (nay là xã P, tỉnh Hà Tĩnh); địa chỉ tạm trú: Nhà số C ngõ C T, phường Đ, tỉnh Quảng Trị.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tiền gốc và lãi:

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 14717/22MB/HĐTD ngày 23/05/2022; Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 14717/22MB/HĐTD/KUNN02 ngày 23/05/2022 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H (H1) với ông Đinh Công T, bà Nguyễn Thị Đ1. Ông Đinh Công T, bà Nguyễn Thị Đ1 phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H (H1) số tiền tính đến ngày 07/9/2026 tổng số tiền: 904.110.137 đồng; trong đó nợ gốc là: 530.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là: 19.089.401 đồng, nợ lãi quá hạn là: 355.020.736 đồng.

2.2. Thời hạn trả số tiền gốc và lãi trên: Các bên đương sự thỏa thuận, thống nhất ông Đinh Công T, bà Nguyễn Thị Đ1 sẽ thanh hết khoản nợ nói trên vào ngày 08/12/2026.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án lập Biên bản hòa giải thành là ngày 08/9/2026, ông Đinh Công T, bà Nguyễn Thị Đ1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 14717/22MB/HĐTD ngày 23/05/2022; Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 14717/22MB/HĐTD/KUNN02 ngày 23/05/2022 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H (H1) với ông Đinh Công T, bà Nguyễn Thị Đ1 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ vay.

2.3. Về tài sản thế chấp bảo đảm cho khoản vay: Trường hợp ông Đinh Công T, bà Nguyễn Thị Đ1 vi phạm thời hạn trả nợ thì được coi như vi phạm toàn bộ thỏa thuận, thì Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H (H1) có quyền tự xử lý hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, xử lý tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Đinh Công T, bà Nguyễn Thị Đ1 đang thế chấp đảm bảo cho khoản vay để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H (H1), cụ thể như sau:

Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 57, tờ bản đồ số 33, địa chỉ: Tổ dân phố H, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình (Nay là phường Đ, tỉnh Quảng Trị), có diện tích: 69,5m², Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 076955, sổ vào sổ cấp GCN: CH07189 do UBND thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 06/5/2019 thuộc Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 11491/21MB/HĐBĐ ngày 20/5/2021 được ký giữa bên thế chấp ông Đinh Công T, bà Nguyễn Thị Đ1 với bên nhận thế chấp Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H (H1) được công chứng tại Văn phòng C1, số

công chứng 2826, quyền số 05/2021 TP/CC-SCC/HĐGD, đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình cũ ngày 20/5/2021.

Tại sơ đồ hiện trạng thực tế sử dụng đất và tài sản trên đất của bị đơn theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bên thế chấp, thể hiện trên bản đồ là thửa đất số 57, tờ bản đồ số 33 (nay là thửa đất số 57, tờ bản đồ số 204) tại địa chỉ số T, phường Đ, tỉnh Quảng Trị, hiện không có tranh chấp với ai cụ thể tứ cận: Phía Bắc giáp thửa đất số 56 có kích thước 13,30m (điểm 4-7); phía Đông giáp đường giao thông có kích thước 5,11m (điểm 1-2); phía Nam giáp thửa đất số 58 có kích thước 14,16m (điểm 2-3); phía Tây giáp thửa đất 30 có kích thước 5,06m (điểm 3-4).

Tài sản trên đất có nhà ở 01 tầng, móng xây bằng bê tông cốt thép, tường gạch ốp đá, nền lát đá, trần đồ bằng, cửa gỗ, hàng rào xây dựng bao quanh, công sắt hộp có mái che lợp bằng tôn.

(Có sơ đồ kèm theo)

* *Về chi phí tố tụng*: Ông Đinh Công T, bà Nguyễn Thị Đ1 thỏa thuận tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng số tiền 4.100.000 đồng. Số tiền này H1 đã nộp tạm ứng và chi phí nên ông T, bà Đ1 phải hoàn trả lại cho H1.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án hàng tháng còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2.5. Về án phí:

- Ông Đinh Công T, bà Nguyễn Thị Đ1 thỏa thuận chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung quỹ Nhà nước. Ông T, bà Đ1 thuộc đối tượng được miễn nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, nên không phải xử lý tiền tạm ứng án phí mà ông T, bà Đ1 phải chịu nộp.

- Ông Đinh Công T, bà Nguyễn Thị Đ1 chịu nộp $\frac{1}{2}$ số tiền án phí thỏa thuận nộp thay cho nguyên đơn để sung quỹ nhà nước số tiền 9.780.826 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (H1) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (H1) số tiền tạm ứng án phí 21.233.573 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/26E, số: 0002607 ngày 04/6/2026 của Thi hành án Dân sự tỉnh Quảng Trị.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện và thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các khoản 2 Điều 4, điểm e khoản 1 Điều 6, điều 34, 36 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND KV 1 - Quảng Trị;
- Phòng THADS khu vực 1 – Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Minh

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đồng Hới;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADSTP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- UBND xã Lộc Ninh, TP. Đồng Hới;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Minh

